

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2023/TLST-DS ngày 18/5/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: ấp PLB, xã PK, huyện CG, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1997.

Đăng ký thường trú: Ấp 4, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 8, ấp HG, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1978

Hộ khẩu thường trú: Số 15/13, THĐ, Phường N, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 144 TĐ, Phường K, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

Nơi làm việc: Ngân hàng Đông Á chi nhánh Tiền Giang,

Địa chỉ: Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

(ông D, ông R xin vắng, ông V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D trình bày:*

Ông T với ông Nguyễn Văn V là chỗ quen biết làm chung tại Ngân hàng Đông Á chi nhánh Tiền Giang. Nên ông T đã cho ông V vay tiền nhiều lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 05/03/2021, ông T cho ông V vay với số tiền là 40.500.000đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) với lãi suất 1.5%/tháng, ông V trả tiền vốn và tiền lãi hàng tháng cho ông T. Khi vay ông V có làm biên nhận. Ông V có trả tiền vốn cho ông T từ tháng 03 năm 2021 đến ngày 01 tháng 03 năm 2022 được 23.000.000 đồng thì không trả nữa, ông V còn nợ ông T số tiền 17.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 04/04/2023, ông T cho ông V vay với số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng. Khi vay ông V nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản nhận từ tài khoản số 0104455879 mở tại Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Tiền Giang do ông Nguyễn Văn R đứng chủ tài khoản cho ông V mượn rút tiền.

Tổng cộng 02 lần vay là 52.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Trọng T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn V trả cho ông T số tiền 52.500.000 đồng. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày.

Tại bản tự khai ngày 06/7/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn R trình bày: Ông R là anh trai của ông V, ông R có làm thẻ ATM với số tài khoản 0104455879 mở tại Ngân hàng TMCP Đông á – chi nhánh Tiền Giang nhưng giao cho ông V toàn quyền sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn V trả cho ông số tiền 52.500.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà

không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn V cư trú tại Số 15/13, Trần Hưng Đạo, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Nơi làm việc: Ngân hàng Đông Á chi nhánh Tiền Giang, địa chỉ: Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Ông T khởi kiện yêu cầu ông V trả tiền nợ vay gốc là 52.500.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn là “*Giấy mượn tiền*” ngày 05/3/2021 có chữ ký của ông V và bản “*sao kê chi tiết phát sinh*” của chủ tài khoản là ông Nguyễn Trọng T thể hiện ngày 04/4/2023 ông T có chuyển qua số tài khoản 0104455879 với số tiền 35.000.000 đồng đứng tên ông Nguyễn Văn R với nội dung cho ông V mượn (có xác nhận của ngân hàng). Tại bản khai của ông R cũng trình bày. Ông R là anh trai của ông V, ông R có làm thẻ ATM với số tài khoản 0104455879 mở tại Ngân hàng TMCP Đông á – chi nhánh Tiền Giang nhưng giao cho ông V toàn quyền sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa ông T và ông V đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Nếu trường hợp ông V không đồng ý với lời trình bày của ông R và cho rằng ông V không sử dụng thẻ trên và không có nhận số tiền 35.000.000 đồng mà là ông R sử dụng thì ông V có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V. Tuy nhiên, ông V không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định ông V còn nợ ông T số tiền gốc là 52.500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*” nên Hội đồng xét xử buộc ông V phải trả 52.500.000 đồng tiền gốc cho ông T theo quy định pháp luật.

[4] Về tiền lãi: Trong giấy mượn tiền ngày 05/3/2021 hai bên có thỏa thuận về lãi suất là 1,5%/ tháng nhưng tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, Điều 91 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T.

2. Xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn V phải trả cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 52.500.000 (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Trọng T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn ông Nguyễn Văn V phải chịu 2.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Trọng T số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 1.438.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023807 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Trọng T cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Liên